

Số: 132/KH-DV

Duy Vinh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 762/SGDĐT-GDTH, ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, trường Tiểu học Duy Vinh xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Năm 2025, huyện Duy Xuyên đã sắp xếp toàn bộ diện tích của thị trấn Nam Phước, xã Duy Phước và xã Duy Vinh thành xã Nam Phước. Đây là địa bàn trung tâm phía nam sông Thu Bồn, cửa ngõ kết nối Hội An - Đà Nẵng với vùng đông Quảng Nam cũ, thuận lợi giao thương, dịch vụ và du lịch cộng đồng. Kinh tế địa phương có tỷ trọng thương mại - dịch vụ chiếm ưu thế, kế thừa vai trò đầu mối chợ - phố thương mại Nam Phước và mạng lưới cơ sở kinh doanh, sản xuất - tiểu thủ công nghiệp phát triển; đây là động lực thúc đẩy đô thị hóa và nâng cao chất lượng đời sống người dân.

Khu vực Duy Vinh trong xã mới vẫn giữ bản sắc làng nghề dệt chiếu cói Bàn Thạch hơn 500 năm, đang chuyển hướng gắn sản xuất - trình diễn nghề với trải nghiệm du lịch nông thôn, góp phần giáo dục giá trị lao động, thẩm mỹ cho học sinh và tạo nguồn học liệu địa phương cho các hoạt động trải nghiệm.

Về văn hóa - xã hội, phong trào xây dựng “Tộc văn hóa”, đời sống cộng đồng, an ninh trật tự được duy trì tốt; các lễ hội là nguồn lực giáo dục truyền thống, đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, thuận lợi tích hợp vào hoạt động giáo dục địa phương, kỹ năng sống và trải nghiệm sáng tạo.

Năm học 2024-2025, nhà trường được công nhận Kiểm định chất lượng mức độ 3 theo Quyết định số 672/QĐ-SGDĐT ngày 03/3/2025 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 683/QĐ-SGDĐT ngày 05/3/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam.

Bên cạnh thuận lợi, địa phương đứng trước một số thách thức trong việc cập nhật hạ tầng trường lớp theo tốc độ đô thị hóa và bảo tồn làng nghề, môi trường và nếp sống văn minh đô thị. Nhà trường chưa khai thác thế mạnh liên kết làng nghề - điểm đến du lịch để tổ chức hoạt động trải nghiệm; đồng thời gặp khó khăn trong công tác đẩy mạnh chuyển đổi số, kỹ năng số cho giáo viên - học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện năm học 2025-2026.

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

### 2.1. Đặc điểm học sinh của trường

| Khối      | Tổng số lớp | Tổng số HS | Nữ         | Tỷ lệ học sinh/lớp | HS khuyết tật học hòa nhập | HS học 2 buổi/ngày | HS bán trú | HS có hoàn cảnh khó khăn | Ghi chú |
|-----------|-------------|------------|------------|--------------------|----------------------------|--------------------|------------|--------------------------|---------|
| 1         | 6           | 174        | 86         | 29                 | 0                          | 174                | 0          | 18                       |         |
| 2         | 7           | 187        | 82         | 26,7               | 1                          | 187                | 0          | 11                       |         |
| 3         | 6           | 187        | 91         | 31,5               | 0                          | 189                | 0          | 9                        |         |
| 4         | 5           | 157        | 84         | 31,4               | 0                          | 157                | 0          | 9                        |         |
| 5         | 5           | 150        | 74         | 30                 | 0                          | 150                | 0          | 20                       |         |
| <b>TT</b> | <b>29</b>   | <b>855</b> | <b>417</b> | <b>29,5</b>        | <b>1</b>                   | <b>855</b>         | <b>0</b>   | <b>67</b>                |         |

### 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

|                 | Tổng số | Nữ | Trình độ đào tạo |         |          |           |                | Ghi chú |
|-----------------|---------|----|------------------|---------|----------|-----------|----------------|---------|
|                 |         |    | Thạc sĩ          | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Dưới trung cấp |         |
| Hiệu trưởng     | 1       |    |                  | 1       |          |           |                |         |
| Phó Hiệu trưởng | 2       | 2  |                  | 2       |          |           |                |         |
| Giáo viên       | 44      | 41 | 1                | 42      | 1        |           |                |         |
| TPT Đội         | 1       |    |                  | 1       |          |           |                |         |
| Nhân viên       | 6       | 5  |                  | 3       |          | 1         | 2              |         |
| <b>TT</b>       |         |    |                  |         |          |           |                |         |

#### Đối với giáo viên

|             | Tổng số | Nữ | Trong đó    |          |         |      |     |           | Tỷ lệ giáo viên/lớp |
|-------------|---------|----|-------------|----------|---------|------|-----|-----------|---------------------|
|             |         |    | GV Tiểu học | Mỹ thuật | Âm nhạc | GDTC | Tin | Tiếng Anh |                     |
| GV biên chế | 39      | 36 | 30          | 1        |         | 3    | 1   | 4         | ~1,52               |
| GV hợp đồng | 5       | 4  | 4           |          | 1       |      |     |           |                     |

### **2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú**

- Số điểm trường: 03

- Số phòng học: 30

- Số phòng chức năng: 22 (phòng Tin học: 2, phòng Âm nhạc: 1, phòng Mỹ thuật: 1, phòng Ngoại ngữ: 3, phòng Thư viện-Thiết bị: 2, phòng Hiệu trưởng: 1, phòng Phó Hiệu trưởng: 1, Văn phòng: 1, phòng Đội Thiếu niên: 1, phòng truyền thống: 1, phòng Y tế: 1, phòng họp: 1, phòng các đoàn thể: 1; phòng Khoa học-Công nghệ: 1, phòng tư vấn học đường: 2; Phòng đa chức năng: 1; Phòng bảo vệ: 1)

- Thiết bị dạy học: Nhà trường được trang bị thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Ngoài ra, trường còn tự làm và mua sắm thêm một số tranh ảnh, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò.

- Cơ sở vật chất phục vụ bán trú: Không

Khái quát về tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường, lớp ghép

Nhìn chung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo cho việc dạy, học và hoạt động giáo dục của nhà trường. Điểm trường Đông Bình đã được khánh thành và đưa vào sử dụng trong năm học 2024-2025. Điểm trường Vĩnh Nam đã được làm lại cổng trường, làm tường rào xung quanh.

## **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tuyển sinh vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%;

- Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học;

- 100% học sinh cả trường được học 2 buổi/ngày; 100% học sinh khối 3,4,5 được học môn Tin học; 100% học sinh lớp 1, 2 được làm quen môn Tiếng Anh và Tin học;

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất; 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt;

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống và kỹ năng giao tiếp tốt;

- 100% học sinh lớp 1, 2 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống;

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên của trường được nắm bắt đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

- Giáo viên, học sinh tham gia đầy đủ các hội thi, giao lưu cấp xã, cấp cụm, cấp thành phố và phấn đấu nằm ở tốp đầu (vị thứ từ 1-3/6 trường tiểu học trong xã);

- Triển khai triệt để chuyển đổi số trong giáo dục, thực hiện đồng bộ dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành; tích cực khai thác cơ sở dữ liệu về giáo dục phổ thông; triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu EMIS, EQMS; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý; từng bước phát triển hệ thống dạy học trực tuyến đáp ứng tốt yêu cầu phát triển giáo dục; Tiếp tục thực hiện học bạ số trong năm học 2025-2026;

- Trang bị đầy đủ danh mục thiết bị tối thiểu theo Thông tư 37/2021/BGDĐT, ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa cho học sinh theo từng thời điểm, theo chủ đề trong năm học như tổ chức 1 ngày trải nghiệm mở cho học sinh khối lớp 5 về các hoạt động ngoài nhà trường.

#### **IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC**

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (đính kèm Phụ lục 1.1)**

**2.2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

**2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (đính kèm Phụ lục 1.2)**

**2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học**

*sinh bán trú*): Năm học 2025-2026, nhà trường không thực hiện tổ chức bán trú cho học sinh.

### **3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường**

Năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Duy Vinh có 2 điểm trường lẻ tại thôn Vĩnh Nam và thôn Đông Bình. Hiện tại cơ sở vật chất ở 2 điểm trường đảm bảo cho các hoạt động dạy-học. Ngay từ đầu tháng 8/2025, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tập trung vệ sinh quang cảnh sư phạm ở tất cả các điểm trường, chuẩn bị đầy đủ số lượng phòng học tương đương số lớp tại điểm trường.

Phân công giáo viên chủ nhiệm tại các điểm trường, chỉ đạo giáo viên thông qua các kênh liên lạc nắm bắt thông tin học sinh đầu năm học và có kế hoạch dạy học phù hợp với đặc điểm riêng của từng lớp.

Nhà trường chỉ đạo các điểm trường thường xuyên sử dụng hiệu quả thiết bị được cấp, ngoài ra khuyến khích giáo viên thường xuyên tự làm đồ dùng, sưu tầm thêm các mẫu vật gần gũi với học sinh... qua đó giúp học sinh tại các điểm trường được trực quan và tiếp cận nội dung bài học dễ dàng hơn.

Kiểm tra, tu bổ các phòng chức năng, các thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy học tại các điểm trường. Bổ trí thêm các màn hình ti vi ở các lớp.

### **4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.**

Thực hiện Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên cụ thể như sau:

Ngày tựu trường: 28/8/2025. Riêng đối với lớp 1, tựu trường ngày 25/8/2025.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến ngày 18/01/2026 (*có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác*).

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 31/5/2026 (*có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác*).

Hoàn thành chương trình và bế giảng năm học trước 31/5/2026.

Tại trường Tiểu học Duy Vinh thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

#### **4.1. Khối lớp 1**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*tham khảo Phụ lục 1.4 kèm theo của tổ chuyên môn khối 1*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*tham khảo Phụ lục 2 kèm theo của tổ chuyên môn khối 1*)

#### **4.2. Khối lớp 2**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(tham khảo Phụ lục 1.4 kèm theo của tổ chuyên môn khối 2)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 *(tham khảo Phụ lục 2 kèm theo của tổ chuyên môn khối 2)*

#### **4.3. Khối lớp 3**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(tham khảo Phụ lục 1.4 kèm theo của tổ chuyên môn khối 3)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 *(tham khảo Phụ lục 2 kèm theo của tổ chuyên môn khối 3)*

#### **4.4. Khối lớp 4**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(tham khảo Phụ lục 1.4 kèm theo của tổ chuyên môn khối 4)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 *(tham khảo Phụ lục 2 kèm theo của tổ chuyên môn khối 4)*

#### **4.5. Khối lớp 5**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(tham khảo Phụ lục 1.4 kèm theo của tổ chuyên môn khối 5)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 *(tham khảo Phụ lục 2 kèm theo của tổ chuyên môn khối 5)*

### **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)**

Có kế hoạch sắp xếp, tu sửa các phòng học ở điểm trường chính và điểm trường Vĩnh Nam để đảm bảo đủ phòng học với số lớp tương đương; sửa chữa, bổ sung bàn ghế, hệ thống quạt điện ở tất cả các điểm trường trong năm học 2025-2026. Tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Nam Phước lợp lại mái tôn phòng Thư viện-Thiết bị điểm trường Vĩnh Nam, trường chính. Trên cơ sở nguồn ngân sách được giao và nguồn vận động tại trợ giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường tiếp tục đổ thêm bê tông và làm mái vòm ra khu vệ sinh điểm trường chính, mở rộng nhà xe học sinh ở điểm trường thôn Vĩnh Nam. Ngoài việc đầu tư tiết bị dạy học ở tất cả các khối lớp, nhà trường tiếp tục đầu tư màn hình ti vi, bổ sung màn hình máy vi tính, CPU ở phòng tin học và phòng học ở các lớp để đảm bảo cho công tác dạy-học của giáo viên và học sinh.

## **2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)**

Tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân xã bổ sung đội ngũ giáo viên còn thiếu (5GV + 1 TPT) để đảm bảo việc dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo cho cán bộ, viên chức. Về năng lực chuyên môn của giáo viên phần đầu đạt 100% giáo viên xếp loại khá, tốt trở lên, không có cán bộ, viên chức xếp loại đạt yêu cầu. Thực hiện đánh giá, phân loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở phổ thông đúng quy trình. Trên cơ sở phân loại, xác định những điểm mạnh, điểm yếu, từng giáo viên có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để đạt được các yêu cầu theo chuẩn.

## **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch khép kín cả năm học phù hợp với đặc điểm tình hình của tổ. Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách của tổ theo quy định. Các loại hồ sơ cần trình bày đảm bảo tính khoa học và thẩm mỹ, cập nhật thông tin kịp thời, chính xác. Thường xuyên đưa nội dung học bồi dưỡng thường xuyên, nhận xét học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, công tác bồi dưỡng học sinh vào thảo luận trong các cuộc họp tổ; phát huy tốt vai trò tích cực của các thành viên trong tổ. Tổ trưởng chuyên môn thực hiện tốt các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy của giáo viên.

Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn có kế hoạch dự giờ, thăm lớp, dạy chéo để kiểm tra nề nếp lớp của giáo viên ít nhất 1 lần/1GV/HK. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập của các thành viên trong tổ nhằm thúc đẩy việc nâng cao chất lượng dạy và học.

## **4. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

### **4.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành**

Thực hiện Chương trình, sách giáo khoa năm học 2025-2026 theo Công văn số 430/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp

xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**\* Quy định số tiết dạy đối với lớp 1, lớp 2:**

| STT | MÔN HỌC                             | SỐ TIẾT DẠY                             |      |        |
|-----|-------------------------------------|-----------------------------------------|------|--------|
|     |                                     | HKI                                     | HKII | CẢ NĂM |
| 1   | Tiếng Việt                          | 216                                     | 204  | 420    |
| 2   | Toán                                | 54                                      | 51   | 105    |
| 3   | Đạo đức                             | 18                                      | 17   | 35     |
| 4   | TNXH                                | 36                                      | 34   | 70     |
| 5   | GD thể chất                         | 36                                      | 34   | 70     |
| 6   | NT (Âm nhạc, mỹ thuật)              | 36                                      | 34   | 70     |
| 7   | HD trải nghiệm                      | 54                                      | 51   | 105    |
| 8   | Môn học tự chọn (Tiếng Anh)         | 36                                      | 34   | 70     |
| 9   | Các tiết học tăng cường Toán        | 18                                      | 17   | 35     |
| 10  | Các tiết học tăng cường TV/Đọc sách | 54                                      | 51   | 105    |
| 11  | Tăng cường CDS/ATGT                 | 18                                      | 17   | 35     |
|     | <b>Tổng số tiết</b>                 | <b>1120 tiết</b>                        |      |        |
|     | <b>Tổng số tiết/ tuần</b>           | <b>1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần</b> |      |        |
|     | <b>Số buổi dạy</b>                  | <b>9 buổi</b>                           |      |        |

**\* Quy định số tiết dạy đối với lớp 3:**

| STT | MÔN HỌC                 | SỐ TIẾT DẠY |      |        |
|-----|-------------------------|-------------|------|--------|
|     |                         | HKI         | HKII | CẢ NĂM |
| 1   | Tiếng Việt              | 126         | 119  | 245    |
| 2   | Toán                    | 90          | 85   | 175    |
| 3   | Đạo đức                 | 18          | 17   | 35     |
| 4   | TNXH                    | 36          | 34   | 70     |
| 5   | GD thể chất             | 36          | 34   | 70     |
| 6   | NT (Âm nhạc, mỹ thuật)  | 36          | 34   | 70     |
| 7   | HD trải nghiệm          | 54          | 51   | 105    |
| 8   | Công nghệ               | 18          | 17   | 35     |
| 9   | Tin học                 | 18          | 17   | 35     |
| 10  | Tiếng Anh               | 72          | 68   | 140    |
| 11  | Các tiết học tăng cường | 36          | 34   | 70     |

|    |                                     |                                         |    |    |
|----|-------------------------------------|-----------------------------------------|----|----|
|    | Toán/ATGT                           |                                         |    |    |
| 12 | Các tiết học tăng cường TV/Đọc sách | 36                                      | 34 | 70 |
|    | <b>Tổng số tiết</b>                 | <b>1120 tiết</b>                        |    |    |
|    | <b>Tổng số tiết/ tuần</b>           | <b>1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần</b> |    |    |
|    | <b>Số buổi dạy</b>                  | <b>9 buổi</b>                           |    |    |

**\* Quy định số tiết dạy đối với lớp 4, 5:**

| STT | MÔN HỌC                           | SỐ TIẾT DẠY                             |      |        |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------------------|------|--------|
|     |                                   | HKI                                     | HKII | CẢ NĂM |
| 1   | Tiếng Việt                        | 126                                     | 119  | 245    |
| 2   | Toán                              | 90                                      | 85   | 175    |
| 3   | Đạo đức                           | 18                                      | 17   | 35     |
| 4   | Khoa học                          | 36                                      | 34   | 70     |
| 5   | Lịch sử và Địa lý                 | 36                                      | 34   | 70     |
| 6   | GD thể chất                       | 36                                      | 34   | 70     |
| 7   | NT (Âm nhạc, mỹ thuật)            | 36                                      | 34   | 70     |
| 8   | HD trải nghiệm                    | 54                                      | 51   | 105    |
| 9   | Công nghệ                         | 18                                      | 17   | 35     |
| 10  | Tin học                           | 18                                      | 17   | 35     |
| 11  | Tiếng Anh                         | 72                                      | 68   | 140    |
| 12  | Các tiết học tăng cường Toán/ATGT | 18                                      | 17   | 35     |
| 13  | Các tiết tăng cường TV/Đọc sách   | 18                                      | 17   | 35     |
|     | <b>Tổng số tiết</b>               | <b>1120 tiết</b>                        |      |        |
|     | <b>Tổng số tiết/ tuần</b>         | <b>1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần</b> |      |        |
|     | <b>Số buổi dạy</b>                | <b>9 buổi</b>                           |      |        |

Tiếp tục tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của các cấp. Chú trọng các hoạt động rèn kỹ năng và phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh.

Chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình.

Tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 làm quen môn Tiếng Anh theo hướng dẫn tại công văn số 744/SGDĐT-GDTH ngày 23/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo hướng dẫn tại

công văn số 743/SGDDĐT-GDTH ngày 23/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 làm quen Tin học với thời lượng 1 tiết/ tuần (việc sắp xếp các tiết dạy sẽ phụ thuộc vào điều kiện thực tế của nhà trường);

Tổ chức thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch;

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục địa phương; giáo dục tích hợp bộ tài liệu “Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa”; giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ...vào các môn học và hoạt động giáo dục linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường.

Thực hiện giảng dạy 08 bài học về An toàn giao thông cho học sinh theo quy định. Hình thức dạy có thể tổ chức thành các chuyên đề hoặc lồng ghép theo từng bài học, từng hoạt động.

Triển khai thực hiện Khung năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lí giáo dục.

#### **4.2. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3536/BGDDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và Công văn số 760/SGDDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố từ năm học 2025-2026 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường và địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5.

#### **4.3. Triển khai giáo dục STEM**

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt triển khai thực hiện nội dung giáo dục STEM trong năm học 2025-2026 với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch bố trí nguồn kinh và trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện nhà trường theo quy

định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò giáo dục STEM; tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh;

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên tổ chức thực hiện giáo dục STEM; tổ chức tìm hiểu, nghiên cứu, tham quan học tập việc triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học tại các đơn vị trên địa bàn.

- Hướng dẫn giáo viên nghiên cứu nguồn học liệu tại địa chỉ website: <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Lựa chọn 04 bài học STEM/ khối để thực hiện trong năm học 2025-2026. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh, giáo viên;

- Đánh giá học sinh trong bài học STEM được thực hiện như quy định về kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài học STEM, giáo viên thực hiện đánh giá học sinh dựa trên các phương pháp chủ yếu như quan sát, vấn đáp, đánh giá qua hồ sơ học tập các sản phẩm, hoạt động của học sinh. Khi đánh giá, cần coi trọng đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên) động viên sự tiến bộ của học sinh, tạo sự tự tin và hứng thú học tập của học sinh;

- Ngoài ra, nhà trường nghiên cứu tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp theo mục tiêu, sở thích, năng khiếu và nguyện vọng của học sinh nhằm tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất và bồi dưỡng đam mê, năng khiếu cho học sinh;

- Bài học và hoạt động trải nghiệm STEM được và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

#### **4.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh**

Thường xuyên triển khai các nội dung về giáo dục kỹ năng sống trong đội ngũ giáo viên và trong học sinh (dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp..) dưới hình thức chuyên đề, thảo luận, sinh hoạt tập thể, tuyên truyền...

Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực;; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, phòng tránh tai nạn bom mìn, giáo dục an toàn giao thông...

Thực hiện giáo dục về an toàn giao thông cho học sinh theo quy định dưới dạng các chuyên đề hoặc lồng ghép theo từng bài học, từng hoạt động.

Thực hiện giảng dạy lồng ghép và tổ chức Hoạt động giáo dục Ngoài giờ lên lớp với nội dung “Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn”, “Giáo dục Quốc phòng an ninh” cho học sinh, “Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa”...

Tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Câu lạc bộ Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc.... cho giáo viên và học sinh.

Giới thiệu và hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi “Tìm hiểu An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”, “Ý tưởng tuổi thơ” do Công ty Hôn da, cuộc thi vẽ tranh với chủ đề “Chiếc ô tô mơ ước” do Công ty ô tô Toyota kết hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hằng năm...trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh tiểu học.

## **5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá**

### **5.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Xây dựng kế hoạch, nghiên cứu các chuyên đề, tạo sự chuyển biến rõ ràng về tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học.

Tích cực đổi mới phương pháp và thực hiện đa dạng các hình thức dạy học. Chủ động tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bằng nhiều hình thức dạy học phù hợp nhằm phát huy vai trò tích cực, sáng tạo của học sinh, tạo không khí lớp học nhẹ nhàng, tự nhiên và thân thiện, gây hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập, giúp các em tự tin chiếm lĩnh kiến thức. Sử dụng có hiệu quả các đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có ở thư viện và đồ dùng dạy học tự làm.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên theo địa chỉ website:

<https://www.youtube.com/@igiaoduc>.

## 5.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất - các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Từng giai đoạn đánh giá định kỳ, giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên, yêu cầu cần đạt từng môn học để đánh giá học sinh theo 3 mức (T, H, C).

- Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên;

- Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ:

- + Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

- + Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

- + Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Tổ chức kiểm tra định kỳ một cách nghiêm túc, nhất là việc tổ chức chấm bài đảm bảo công bằng để có cơ sở kiểm nghiệm lại kết quả đánh giá thường xuyên của giáo viên. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

*\* Chi tiêu cụ thể:*

- Đối với giáo viên:

- + Thao giảng: 2 tiết/năm/1 GV.
- + Dự giờ: từ 10 tiết trở lên/năm/GV
- + Dạy giáo án điện tử: Từ 12 tiết trở lên/năm/1 GV (trừ GV dạy môn Thể dục)
- Đối với học sinh:
- + Hoàn thành chương trình lớp học: Đạt 99% trở lên
- + Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

## **6. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học**

Tất cả kế hoạch thao giảng, hội giảng, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (NCBH) của các tổ chuyên môn phải thống nhất xây dựng ngay từ đầu năm học, phải cụ thể, chi tiết về thời gian và con người thực hiện. Việc lựa chọn giáo viên dạy học minh họa cần đảm bảo các giáo viên trong tổ chuyên môn đều lần lượt tham gia.

Kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn phải được nhà trường phê duyệt ngay từ đầu năm. Không đánh giá giáo viên và không xếp loại giờ dạy trong sinh hoạt chuyên môn.

Tổ chức tập huấn nghiên cứu các nội dung liên quan đến tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của bộ phận chuyên môn các cấp.

Tổ chức thường xuyên sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, giải quyết những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... Dựa trên chương trình và nội dung giảng dạy, các tổ chọn bài thực hiện cho phù hợp. Mỗi tổ nghiên cứu thực hiện 3 bài/năm và nhà trường 2 bài/năm, cụ thể trong tháng 10/2025 và tháng 02/2026, tổ Một và tổ Hai tự chọn xây dựng tiết dạy theo hướng NCBH.

Mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn theo NCBH thời gian thực hiện khoảng một buổi (3 đến 4 giờ) đủ thời gian cho các hoạt động dự giờ, tổ chức phân tích bài dạy minh họa và thống nhất vận dụng cho bài học tiếp theo (không kể thời gian chuẩn bị kế hoạch bài dạy minh họa).

Tiến trình tổ chức: gồm 4 bước

*Bước 1. Thiết kế bài dạy minh họa*

*Bước 2. Dạy minh họa và dự giờ*

*Bước 3. Phân tích bài học minh họa*

*Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hằng ngày*

## **7. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.**

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS; giáo dục quốc phòng an ninh.....

Tiếp tục đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; khuyến khích học sinh tham gia đấu trường Vioedu, sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt và thi Olympic tiếng Anh trên Internet.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

Chỉ đạo các giáo viên bộ môn chuyên chủ động thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động các câu lạc bộ trong nhà trường, tạo sân chơi cho học sinh giúp các em tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh.

## **8. Các hoạt động giáo dục**

### **8.1. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu**

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn năng khiếu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay từ đầu năm. Phân loại học sinh theo nhóm để bồi dưỡng trong suốt năm học.

Tăng cường bồi dưỡng môn Tiếng Anh, vẽ tranh, Tin học, các hoạt động thể dục thể thao ngay từ đầu năm.

Ban giám hiệu kiểm tra, giám sát thường xuyên kế hoạch cũng như nội dung bồi dưỡng thông qua các đợt kiểm tra đột xuất và định kỳ.

### **8.2. Phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập**

Ngay từ đầu năm học giáo viên chủ nhiệm các lớp cần tham khảo kết quả học tập năm học trước và kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm để phát hiện các học sinh có khó khăn trong học tập. Tìm hiểu về hoàn cảnh, tâm lý của học sinh qua việc kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm cũ và phụ huynh học sinh, bạn bè cùng lớp. Từ đó có biện pháp phù hợp để theo dõi, giúp đỡ học sinh trong các tiết học chính khoá đồng thời tổ chức cho học sinh gặp khó khăn trong học tập học phụ đạo.

Hình thức thực hiện: Giáo viên chủ nhiệm phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập ngay trong mỗi tiết học theo phương pháp cá thể hóa học sinh, phụ đạo thêm vào các buổi học thứ hai trong ngày ở tiết tự học. Giáo viên chủ nhiệm phải có kế hoạch phụ đạo cụ thể cho từng học sinh;

### 8.3. Dạy học đối với trẻ em khuyết tật

Tuyên truyền và thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Đảm bảo số liệu trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Tham mưu chính quyền địa phương cấp xã xác định mức độ khuyết tật của trẻ theo Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động Thương binh-xã hội Quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục để dạy học sinh Khuyết tật hòa nhập; hiện có 01 học sinh khuyết tật (Em Dương Công Lân - lớp 2A).

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập quy định hiện hành.

### 8.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng.

Mỗi tháng tổ chức 1 buổi ngoại khóa, trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Tết sắp đến rồi”; Thi hóa trang và vẽ tranh về chủ bộ đội; “Thi “Khoảnh khắc yêu thương”; Lao động làm sạch đẹp nghĩa trang liệt sĩ xã; Thi “Thuyết trình về quyền sách em yêu thích”; Thi rung chuông vàng; Thi cắm hoa; Thi báo ảnh.....

Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 1-5 vào ngày 22/12, 26/3 như thăm nhà mẹ Việt Nam anh hùng và thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ và di tích lịch sử tại địa phương (Mã Bà Tổ, Bia di tích trận đánh trên sông Bàn Thạch...), trải nghiệm nghề làm chiếu cói và nghề đan lưới tại làng Trà Nhiều).

### 8.5. Tổ chức các Hoạt động ngoại khóa

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, hoạt động trải nghiệm, vui chơi, giải trí tích cực, tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, ngoại khóa phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm của từng tháng, năm học.

Duy trì thể dục giữa giờ và múa hát tập thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện dạy đầy đủ các tiết học thể dục chính khóa, các trò chơi vận động theo chương trình.

Tăng cường ý thức tự quản trong học sinh, phát huy đội sao đỏ.

Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ tiếng Anh, câu lạc bộ Nghệ thuật, câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ Thể dục thể thao (bơi lội, bóng đá, điền kinh....)

Tổ chức cho học sinh khối 5 đi tham quan Bảo tàng Đà Nẵng, thăm danh thắng Ngũ Hành Sơn; Làng rau Trà Quế...

## **9. Các hội thi chuyên môn**

- Đối với giáo viên :

+ Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: Tổ chức thi cấp trường nghiêm túc, phần đầu tất cả giáo viên dự thi cấp trường đều được công nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường và chọn lựa giáo viên bồi dưỡng để dự thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp xã, cấp cụm trong năm học 2025-2026.

+ Giáo viên tham gia hội thi các cấp được công nhận danh hiệu và có từ 50-70% giáo viên đạt giải.

- Đối với học sinh:

+ Tổ chức Câu lạc bộ tiếng Anh cho học sinh cả 5 khối.

+ Thi “Tài năng tiếng Anh” cho học sinh khối 4, 5 và thi IOE các cấp cho học sinh khối 3, 4, 5.

+ Tổ chức đấu trường Vioedu và sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt cho học sinh toàn trường.

+ Tổ chức Câu lạc bộ nghệ thuật cho học sinh toàn trường.

+ Tổ chức Câu lạc bộ Tin học cho học sinh khối 3, 4, 5.

+ Thi “Báo ảnh” cho học sinh Khối 1, 2, 3 và thi cắm hoa cho học sinh khối 4, 5 nhân ngày 20/11.

+ Thi hóa trang làm chủ bộ đội cho học sinh Khối 1, 2, 3 và vẽ tranh về chủ bộ đội cho học sinh khối 4, 5 nhân ngày 22/22.

+ Thi “Khoảnh khắc yêu thương” ngày Quốc tế phụ nữ 08/3.

+ Thi Bóng đá và điền kinh cấp trường cho học sinh Khối 4, 5.

+ Tham gia tích cực các Hội thi do các cấp tổ chức.

- Tham gia các cuộc thi “Ý tưởng tuổi thơ” do Công ty Honda tổ chức; cuộc thi Vẽ tranh với chủ đề “Chiếc ô tô mơ ước” do Công ty Toyota phối hợp với BGDDT tổ chức; cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng hằng năm...

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang

thiết bị, đồ dùng dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường. Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

Nghiên cứu quản lý hồ sơ sổ sách trên môi trường số để giảm áp lực về hồ sơ sổ sách cho giáo viên. Có kế hoạch xây dựng chương trình, thời khóa biểu trong toàn năm học một cách hợp lý, xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch quản lý học sinh sau giờ học tại trường.....

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục; Chỉ đạo đảm bảo dạy đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Chú ý đến phân phối các tiết tăng cường, các hoạt động trải nghiệm phù hợp với thực tế tình hình hoạt động của nhà trường.

Tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về nội dung, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức hỗ trợ kiểm tra các nội dung liên quan đến chuyên môn.

## **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 để thảo luận, cùng nghiên cứu và tìm giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Kết hợp với hiệu phó chuyên môn tiến hành việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ. Có thể điều chỉnh học tập của học sinh từng lớp trong tổ mình cho phù hợp với thực tế địa phương. Tổ chức đề ra phương pháp, nắm tình hình giảng dạy, giáo dục trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

#### **4. Tổng phụ trách đội**

Kết hợp với Ban giám hiệu và các bộ phận xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Thành lập các ban của Liên đội và thúc đẩy các hoạt động phong trào của Liên đội.

Xây dựng tiêu chí thi đua và cụ thể hóa trong các hoạt động hàng ngày.

Phối hợp với nhân viên thư viện tổ chức ngày hội đọc sách.

#### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Xác định rõ những nội dung mới, những định hướng rõ ràng trong công tác dạy học tiếp cận năng lực, những mạch nội dung phẩm chất, năng lực cốt lõi và các năng lực đặc thù của từng môn học và hoạt động giáo dục.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

#### **6. Giáo viên phụ trách môn học**

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan trong tất cả các hoạt động dạy-học, hoạt động ngoài giờ lên lớp, đảm bảo hiệu quả công việc được giao.

Xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục cho các môn học mình được phân công phụ trách.

Lập danh sách học sinh năng khiếu ngay từ đầu năm, lên kế hoạch bồi dưỡng cụ thể.

Thường xuyên tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân, đáp ứng yêu cầu dạy học trong thời đại mới.

Chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục môn học và chất lượng các lớp do mình phụ trách.

## **7. Nhân viên**

### **a) Nhân viên Văn thư: Nguyễn Thị Phương**

Phụ trách công tác quản lí hành chính, công tác PCGD - XMC trong nhà trường

Thiết lập, quản lí các loại hồ sơ trong nhà trường, bao gồm: Hồ sơ quản lí thông tin; các loại biên bản, nghị quyết...; hồ sơ quản lí học sinh; thiết lập và quản lí hồ sơ CBCC, hồ sơ PCGD- XMC, hồ sơ xây dựng trường chuẩn Quốc gia và hồ sơ kiểm định chất lượng.

Quản lí tốt khuôn dấu của nhà trường, đóng dấu kịp thời các văn bản, bảo đảm đúng nguyên tắc trong việc sử dụng khuôn dấu.

Tiếp nhận, xử lí, chuyển công văn; thiết lập, sắp xếp, lưu trữ các loại hồ sơ một cách có khoa học, đảm bảo theo hướng dẫn.

Thực hiện báo cáo, thống kê theo quy định.

Phát hành các biểu mẫu báo cáo nội bộ, tiếp nhận, xử lí và báo cáo Hiệu trưởng đúng thời gian quy định.

Quản lí thông tin qua trang Qoffice; thường xuyên truy cập vào hệ thống Qoffice Đà Nẵng (ít nhất 2 lần/ngày vào đầu hoặc cuối giờ các buổi làm việc) kịp thời báo cáo Hiệu trưởng để Hiệu trưởng nắm thông tin, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác của ngành, của trường.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

### **b) Nhân viên kế toán: Nguyễn Thị Hoa**

Phụ trách công tác kế toán của đơn vị theo đúng Luật Kế toán. Giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lí tài chính, tài sản và sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản của nhà trường và các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công.

Giải quyết các thủ tục nâng lương thường xuyên, vượt khung, thâm niên nhà giáo, chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác cho cán bộ giáo viên, nhân viên.

Quản lí tài chính, tài sản của nhà trường qua hệ thống hồ sơ, sổ sách; hàng tháng, hàng quý có quyết toán thu chi rõ ràng, đối chiếu với kho bạc nhà nước và tổ chức công khai trong cán bộ giáo viên, nhân viên theo đúng tinh thần Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/6/2017.

Làm công việc lưu trữ, tổng hợp, báo cáo các hạn mục sửa chữa, thanh lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các tài sản khác của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý tài chính, mua sắm tài sản phải được duyệt của Hiệu trưởng, làm thủ tục nhập kho, xuất kho theo quy định. Thực hiện đúng quy định cơ chế về tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

.Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

c) Nhân viên phụ trách Thư viện - Thiết bị: Nguyễn Thị Thu

Phụ trách hoạt động Thư viện - Thiết bị trong nhà trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cập nhật, quản lý các loại hồ sơ Thư viện - Thiết bị; chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, báo chí, tài liệu, đồ dùng dạy học...

Làm tốt công tác bạn đọc, phối hợp với các tổ chức trong nhà trường thực hiện công tác giới thiệu sách theo chủ đề, xây dựng tủ sách trong nhà trường ngày càng phong phú; tham mưu, dự toán việc mua sắm, thanh lý sách, thiết bị.

Thực hiện việc phân loại sách, đồ dùng dạy học của giáo viên trong sổ mượn sách, đồ dùng dạy học. Quản lý chặt chẽ việc mượn - trả, tránh thất thoát, hỏng hóc sách, trang thiết bị dạy học của nhà trường.

Có kế hoạch chuẩn bị đồ dùng dạy học theo yêu cầu của giáo viên. Tham mưu với Hiệu trưởng về việc tổ chức quản lý, mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học trên cơ sở định mức cho phép, phục vụ có hiệu quả hoạt động dạy - học.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

d) Nhân viên Y tế: Võ Thị Trường

Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về công tác y tế trường học theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức giáo dục về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho học sinh; tuyên truyền và giáo dục học sinh phòng chống các bệnh học đường, các bệnh truyền nhiễm, các tai nạn, thương tích...Phối hợp với Trạm Y tế để xử lý môi trường, phòng chống các dịch bệnh; có kế hoạch và thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú trong nhà trường.

Phối hợp với các tổ chức y tế trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho học sinh, sơ cứu kịp thời các trường hợp tai nạn, ốm đau của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Phối hợp với kế toán xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị, thuốc chữa bệnh phù hợp với yêu cầu chăm sóc sức khỏe học sinh và tình hình thực tế của nhà trường.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

e) Nhân viên bảo vệ: Phan Văn Cường

Bảo vệ nhà trường đảm bảo tuyệt đối an toàn tài sản của nhà trường, tài sản của học sinh và tài sản của cán bộ giáo viên, nhân viên.

Trực cơ quan vào ban đêm, trực ngoài giờ hành chính, các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, tết. Mở đóng cửa các phòng học, địa điểm làm việc theo kế hoạch công tác của nhà trường.

Ngăn chặn, phát hiện và xử lý các vụ việc làm hư hao, mất mát tài sản. Không cho bất cứ cá nhân, tập thể nào di chuyển, sử dụng các loại tài sản khi chưa được sự cho phép của Hiệu trưởng.

Bảo vệ an ninh trật tự trong phạm vi khuôn viên nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn việc xâm nhập, gây rối trật tự trong giờ chính khóa và ngoại khóa.

Phụ trách công tác phục dịch trong nhà trường: Tưới cây, tưới cỏ, dọn vệ sinh khu vệ sinh giáo viên, quét dọn phòng hội đồng, tham gia trang trí nhân các ngày lễ hội, ngày tết. Tham gia sinh hoạt tổ Văn phòng, họp hội đồng khi có yêu cầu của Hiệu trưởng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Nam Phước (b/c);
- TTCM (t/h);
- Các bộ phận (p/h);
- Website nhà trường (t/b);
- Lưu: VT.



Lê Văn Ba

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Lê Văn Ba

**PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**